

Số: 49 /KL-TTr

Bắc Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra chuyên ngành đối với Trường THCS Việt Lập, huyện Tân Yên

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTr ngày 28/02/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thanh tra chuyên ngành giáo dục đối với Trường Trung học cơ sở (THCS) Việt Lập, huyện Tân Yên (thời kỳ thanh tra từ năm học 2021-2022 đến tháng 3/2024). Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại đơn vị từ ngày 14/3/2024.

Xét báo cáo kết quả của Trường Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường THCS Việt Lập (tiên thân là Trường cấp 2 Việt Lập) được thành lập từ năm 1962, ban đầu trường chỉ có 04 lớp, học sinh của trường là con em các xã Việt Lập, Liên Chung, Quế Nham, Ngọc Lý và Nghĩa Trung (Việt Yên), địa điểm ban đầu của đơn vị ở thôn Kim Tràng; năm 1965 đơn vị được chuyển về thôn Hàng Com, xã Việt Lập, với 06 lớp, 11 cán bộ, giáo viên.

2. Đơn vị có diện tích đất là 5.131m², cơ sở vật chất gồm 18 phòng học kiên cố; 04 phòng chức năng (Hóa học, Vật lý - Công nghệ, Sinh học, Tin học); 01 thư viện, 01 phòng đồ dùng, 01 phòng y tế, phòng làm việc cho cán bộ quản lý, văn phòng,... hệ thống cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động dạy và học.

Tính đến tháng 3/2024, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị gồm 37 người (02 cán bộ quản lý, 32 giáo viên, 03 nhân viên), 17 lớp với tổng số 729 học sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Kết quả đạt được:

- Trong từng năm học, đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ để triển khai thực hiện¹; nội dung văn bản ban hành đã bám sát văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị được thông qua việc triển khai tại cuộc họp chi bộ; hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm học; họp hội đồng hàng

¹ Quyết định số 87A/QĐ-THCS ngày 06/10/2021; Quyết định số 88A/QĐ-THCS ngày 06/10/2021; Quyết định số 102/QĐ-THCS ngày 13/9/2022; Quyết định số 81/QĐ-THCS ngày 14/9/2023; Quyết định số 81A/QĐ-THCS ngày 14/9/2023...

tháng, sinh hoạt chuyên môn, thông báo trên zalo, Website, hoạt động ngoại khóa và các hình thức khác... giúp cho đội ngũ CBQL, GV, NV, người lao động, người học và cha mẹ người học nắm bắt kịp thời về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Tồn tại, hạn chế:

- Triển khai các văn bản của cấp có thẩm quyền để xây dựng văn bản quản lý nội bộ, triển khai thực hiện các quy định về công khai, quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị chưa rõ người, rõ việc, rõ nội dung thực hiện, rõ kết quả thực hiện; việc lập và lưu hồ sơ tổ chức thực hiện chưa đầy đủ theo quy định.

- Trang Website của đơn vị (thcsvietlap.pgd.tanyen.edu.vn), chuyên mục “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật” còn đăng tải các văn bản pháp luật trùng lặp với mục “Công khai” và chưa đăng tải đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

1.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

- Kết quả đạt được:

+ Trong từng năm học, nhà trường cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng kế hoạch pháp chế, trong đó có nội dung PBGDPL để triển khai thực hiện².

+ Đơn vị đã tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên ban hành và các văn bản có liên quan đến công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo về chuyên môn, về đội ngũ, về tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường trong cuộc họp Hội đồng hàng tháng, sinh hoạt chuyên môn, qua chuyên mục “Phổ biến giáo dục pháp luật” trên cổng thông tin điện tử trong từng năm học; việc triển khai các văn bản chỉ đạo được ghi nhận bằng văn bản (*được ghi chép đầy đủ trong sổ ghi nghị quyết và các loại hồ sơ của nhà trường*), thông qua Hội đồng và được tập thể thống nhất thực hiện bước đầu đạt hiệu quả.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Việc xây dựng kế hoạch pháp chế trong từng năm học, còn có sự trùng lặp một số nội dung giữa các năm học; xây dựng kế hoạch PBGDPL, một số nội dung chưa phù hợp với nhà trường; nội dung kế hoạch chưa rõ người, rõ việc, rõ nhiệm vụ.

+ Kiểm tra trang Website của đơn vị (thcsvietlap.pgd.tanyen.edu.vn) cho thấy một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và PHHS nhà trường chưa thường xuyên truy cập vào chuyên mục “Phổ biến giáo dục pháp luật” để nắm bắt kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Số lượng sách pháp luật trong thư viện của đơn vị chưa đa dạng, phong phú; giáo viên, học sinh chủ yếu đến mượn sách liên quan tới chuyên môn để tham khảo, nghiên cứu.

² Kế hoạch số 31/KH-THCS ngày 03/10/2021; Kế hoạch số 26/KH-THCS ngày 28/10/2022; Kế hoạch số 29/KH-THCS ngày 03/10/2023.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh lớp 6, 7, 8; tổ chức và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018

Kết quả đạt được:

- Đơn vị mở đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; công tác bảo quản, sử dụng và cập nhật các loại hồ sơ, sổ sách được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định; đã thực hiện việc phân công lao động cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong từng năm học đảm bảo đủ định mức lao động, phù hợp với chuyên môn của giáo viên và tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Trong từng năm học, đơn vị đã xây dựng các loại kế hoạch để chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; kiểm tra hồ sơ cho thấy một số kế hoạch đã bám sát vào các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; nội dung kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát kế hoạch chỉ đạo của nhà trường.

- Đã tổ chức dạy học đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; phân phối chương trình các môn học bước đầu đã thể hiện yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018 (*xác định rõ nội dung cơ bản cần thực hiện, địa điểm thực hiện, thiết bị dạy học...*).

- Việc tổ chức lựa chọn SGK: Đơn vị lập đủ hồ sơ theo quy định; đã chỉ đạo tổ chức việc lựa chọn SGK lớp 6, 7, 8. Kết quả chọn sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, môn Tiếng Anh lớp 6 - Global success (*Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên*), môn Tiếng Anh lớp 7 (*Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên*), lớp 8 (*Hoàng Văn Vân, Tổng chủ biên*). Đơn vị đã trang bị đủ các bộ sách lớp 6, 7, 8 khác theo Danh mục Bộ GDĐT phê duyệt cho thư viện (*theo Công văn số 532/SGDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT*) ngoài bộ sách nhà trường đã chọn.

- Sổ gọi tên và ghi điểm của nhà trường, sổ theo dõi đánh giá học sinh của giáo viên đầy đủ theo quy định; việc cập nhật điểm trên hệ thống cơ sở dữ liệu và sửa điểm, lưu hồ sơ đầy đủ theo quy định (*có biên bản sửa điểm, minh chứng kèm theo*).

- Sổ ghi đầu bài được ghi chép cơ bản đảm bảo theo quy định; việc quản lý dạy bù chương trình trong từng năm học có hồ sơ đầy đủ và khớp với việc ghi sổ đầu bài.

- Giáo viên mở đầy đủ hồ sơ theo quy định (*kế hoạch, nội dung ghi chép chuyên môn, kí duyệt của tổ chuyên môn và lãnh đạo đơn vị...*); kế hoạch bài dạy bước đầu thể hiện các hoạt động học tập cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất và được phê duyệt trên môi trường mạng Internet (*nền tảng Vnedu.vn, lưu vết được quá trình duyệt kế hoạch bài dạy*).

Tồn tại, hạn chế:

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn chưa thể hiện rõ việc triển khai môn học theo Chương trình GDPT 2018; còn nhiều đầu hồ sơ kèm theo (*sổ ghi nghị quyết và sinh hoạt chuyên môn tổ, sổ lưu chuyên đề và kiểm tra, sổ phân công dạy thay*).

- Đơn vị còn đưa nội dung yêu cầu cần đạt vào phân phối chương trình một số môn học (*GDĐP lớp 6, Ngữ văn lớp 7 năm học 2022-2023*) chưa phù hợp.

2.2. Tổ chức và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

- Nhà trường đã thiết lập đủ các hồ sơ: kế hoạch dạy thêm, đơn xin dạy thêm của giáo viên, đơn xin học thêm của học sinh, phân phối chương trình dạy thêm, kế hoạch bài dạy, sổ ghi đầu bài.

- Về thu, chi tiền dạy thêm: từ năm học 2021-2022 đến thời điểm thanh tra (*tháng 3/2024*), đầu mỗi năm học đơn vị đã thực hiện thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu tiền dạy thêm, học thêm; công khai danh mục các khoản thu từ người học được Phòng GDĐT phê duyệt, trong đó có tiền dạy thêm; đơn vị thực hiện chi tiền dạy thêm, học thêm theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng; thiết lập đầy đủ hồ sơ thu, chi; cuối năm học đơn vị đã xây dựng báo cáo công khai quyết toán thu, chi tiền dạy thêm và thực hiện công khai (*cùng với các khoản thu khác từ người học*) tại Văn phòng và Bảng ba công khai tầng 1, dãy phòng làm việc chức năng của nhà trường. Số liệu chi tiết:

| Năm học | | 2021-2022 | 2022-2023 | 9/2023 đến nay |
|----------------------|---------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
| Tổng thu | | 539.535.000 | 845.730.000 | 671.418.000 |
| Thực hiện chi | Tổng chi | 539.535.000 | 829.844.650 | 570.702.300 |
| | <i>Chi GV dạy</i> | 404.651.250 | 634.297.500 | 503.560.500 |
| | <i>Chi quản lý</i> | 53.953.500 | 84.573.000 | 67.141.800 |
| | <i>Chi cơ sở vật chất</i> | 26.976.750 | 86.059.550 | |
| | <i>Chi khác</i> | 53.953.500 | 24.914.600 | |
| Số dư cuối kỳ | | | 15.885.350 | 100.715.700 |

3. Việc mua sắm, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học; sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất

Kết quả đạt được:

- Đơn vị cơ bản đã cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về công tác mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học³.

- Đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định, trong đó có các thiết bị, đồ dùng dạy học; quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó có điều khoản về chi mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ công tác chuyên môn và chi tiền dạy thêm, học thêm để làm cơ sở pháp lý khi tổ chức thực hiện.

- 17/17 phòng học được trang bị tivi thông minh đáp ứng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

³ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang về phân cấp thẩm quyền quản lý sử dụng tài sản công; Quyết định 385/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Bắc Giang; Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 9/11/2018 về thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định giao dự toán hàng năm của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên; các văn bản hướng dẫn của Phòng tài chính- Kế hoạch; Phòng GDĐT huyện Tân Yên...

- Nhà trường có 01 phòng thí nghiệm Hóa; 01 phòng thí nghiệm Lý - Công nghệ; 01 thí nghiệm Sinh; 01 phòng Tin học với 20 máy tính; 01 phòng học Tiếng Anh; 01 phòng thiết bị đồ dùng; 01 Thư viện sắp xếp khoa học, đầy đủ hồ sơ (*nội quy thư viện, kế hoạch hoạt động thư viện các năm học, sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký cá biệt...*) cơ bản đảm bảo phục vụ hoạt động dạy và học của đơn vị.

- Tốc độ mạng Internet (*02 đường mạng riêng biệt*) đảm bảo cho việc truy cập sách, sách mềm cũng như ngữ liệu phục vụ bài dạy.

- Giáo viên của đơn vị đã thực hiện việc mượn sách giáo khoa, thiết bị, đồ dùng dạy học để phục vụ hoạt động giảng dạy; đã tự làm đồ dùng dạy học trong từng năm học.

- Các chứng từ thu, chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất và thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học. Số liệu chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất và thiết bị, đồ dùng dạy học cụ thể như sau:

| Từ nguồn | Số tiền |
|--------------------------------------|-------------|
| Ngân sách năm 2021 | 159.506.700 |
| Ngân sách năm 2022 | 83.915.480 |
| Ngân sách năm 2023 | 131.682.200 |
| Dạy thêm, học thêm năm học 2021-2022 | 23.275.000 |
| Dạy thêm, học thêm năm học 2022-2023 | 67.688.700 |
| XHH năm học 2021-2022 | 40.330.000 |
| XHH năm học 2022-2023 | 108.400.000 |
| XHH năm học 2023-2024 | 49.950.000 |

Tồn tại, hạn chế:

- Đơn vị chưa rà soát, đối chiếu danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có với Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT để làm căn cứ xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học.

- Về cơ sở vật chất, mặc dù đơn vị được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 nhưng một số tiêu chuẩn về cơ sở vật chất chưa đảm bảo quy định tại Điều 15 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Diện tích đất của nhà trường còn nhỏ hẹp (5.131 m²/729 học sinh), chưa đảm bảo tỉ lệ 10m²/học sinh; đơn vị không có sân thể dục thể thao, phòng Âm nhạc, phòng Tư vấn học đường; 04 phòng cấp 4 xây dựng năm 2002 sử dụng làm các phòng thực hành (*Hóa học, Vật lý - Công nghệ, Sinh học, Đồ dùng thiết bị*) đã xuống cấp, các phòng học có diện tích nhỏ, hẹp.

4. Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế qua các cuộc thanh tra, kiểm tra

Từ năm học 2021-2022 đến tháng 3/2024, đơn vị có 03 cuộc kiểm tra của các cơ quan, trong đó: 01 cuộc của Sở GDĐT năm học 2021-2022 về kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn (*tháng 10/2021*); 01 cuộc của Sở Nội vụ kiểm tra việc thực hiện các

quy định của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*tháng 8/2023*); 01 cuộc của Công an huyện Tân Yên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*tháng 12/2021*).

Những tồn tại hạn chế được chỉ ra trong các cuộc kiểm tra (*nội dung tổ chức dạy học chưa cụ thể, mạch lạc; giải pháp thực hiện chưa cụ thể; chưa xác định cụ thể, chính xác nội hàm của yêu cầu nội dung; tổ chức hoạt động nhóm chưa chuẩn theo quy trình; một số hồ sơ quản lý viên chức chưa đầy đủ; bổ sung thêm thiết bị phòng cháy, chữa cháy...*) đã được đơn vị triển khai khắc phục kịp thời.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Đơn vị đã triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phổ biến, giáo dục pháp luật theo từng năm học, nội dung triển khai cơ bản đảm bảo mục tiêu đề ra; từng bước củng cố và giữ vững nền nếp, kỷ cương trường học, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ.

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 6, 7, 8 và thực hiện dạy thêm, học thêm; đơn vị đã triển khai theo các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (*Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT Bắc Giang, Phòng GDĐT Tân Yên*) từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Công tác mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học; sửa chữa, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất được triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định, bước đầu đáp ứng được yêu cầu phục vụ hoạt động dạy và học.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Số đầu sách pháp luật, tài liệu pháp lý chưa đa dạng, phong phú để thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên đến mượn, tìm hiểu, nghiên cứu; việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị hiệu quả chưa cao.

- Thực hiện quy chế chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn chưa thể hiện rõ việc triển khai môn học theo Chương trình GDPT 2018; Phân phối chương trình một số môn học chưa phù hợp.

- Một số hạng mục như diện tích đất, phòng học chức năng, sân chơi, bãi tập cho học sinh chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; đơn vị chưa rà soát, đối chiếu danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu để tiến hành mua sắm.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trường THCS Việt Lập nằm trên xã Việt Lập, huyện Tân Yên; địa bàn giáp với thị trấn Cao Thượng (*trung tâm huyện Tân Yên*) là địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đang trên đà phát triển, mặt trái của cơ chế thị trường phần nào ảnh hưởng đến các hoạt động của đơn vị.

- Nhà trường có diện tích đất nhỏ hẹp; một số phòng thực hành đã xuống cấp; phòng chức năng, sân chơi, bãi tập cho học sinh còn thiếu phần nào ảnh hưởng đến công tác dạy và học.

- Chương trình GDPT 2018 có nhiều điểm mới trong việc thực hiện dạy học các môn tích hợp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ được giao chưa cập nhật kịp thời một số văn bản mới, chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu một số văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản có liên quan đến giáo dục và đào tạo.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện của cán bộ quản lý đối với một số bộ phận được giao nhiệm vụ chưa được tiến hành thường xuyên, do đó còn để xảy ra một số tồn tại, hạn chế.

4. Kiến nghị

4.1. Đối với Trường THCS Việt Lập

Căn cứ vào kết quả thanh tra, kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng Trường THCS Việt Lập chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường.

- Tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương có các giải pháp tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo quy định để thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; tăng cường sửa chữa, mua sắm thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động dạy học; chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thường xuyên khai thác thư viện và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ trưởng các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng yêu cầu các cá nhân có liên quan khắc phục những tồn tại, hạn chế về thực hiện quy chế chuyên môn và nhiệm vụ được giao như đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo bộ phận tài vụ phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan, khắc phục triệt để những hạn chế về mua sắm, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất như đã chỉ ra ở trên.

4.2. Đối với Phòng GDĐT huyện Tân Yên

- Tham mưu UBND huyện Tân Yên quan tâm mở rộng diện tích đất, đầu tư xây mới trường lớp cho đơn vị, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để đảm bảo phục vụ Chương trình GDPT 2018; phối hợp với UBND xã Việt Lập tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường để đảm bảo phục vụ hoạt động dạy và học.

- Chỉ đạo nhà trường rà soát danh mục thiết bị đồ dùng dạy học theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; mua sắm bổ sung để đảm bảo phục vụ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra của Trường THCS Việt Lập đảm bảo quy định của pháp luật.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý kinh tế: Không.

2. Xử lý hành chính: Không.

Chánh Thanh tra Sở GDĐT giao Hiệu trưởng Trường THCS Việt Lập tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận, khắc phục hạn chế sau thanh tra; tổ chức thực hiện, xử lý các tồn tại, hạn chế theo thẩm quyền (*làm rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị*) nếu có. Báo cáo kết quả khắc phục sau 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, gửi Chánh Thanh tra Sở GDĐT (*Quy trình, các biểu mẫu thực hiện theo Công văn số 239/SGDĐT-TTr ngày 11/3/2020 của Giám đốc Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra*).

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành giáo dục đối với Trường THCS Việt Lập. Chánh Thanh tra Sở GDĐT ủy quyền cho Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức công bố Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT; tham mưu cho Chánh Thanh tra Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Văn phòng, các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT huyện Tân Yên;
- Trường THCS Việt Lập;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.NMT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Thị Thu Hương

Phụ lục II

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM*(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /4/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)*

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm | Nội dung vi phạm | Kiến nghị xử lý trách nhiệm | | | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------|
| | | | Hành chính | Chuyển cơ quan công an | Chuyển cơ quan chức năng khác | |
| I | CÁ NHÂN | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| II | TỔ CHỨC | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

Phụ lục III

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /4/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)

| STT | Nội dung kiến nghị | Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện | | | Ghi chú |
|------------|-----------------------------------|---|---------------------------|------------------|---------|
| | | Số văn bản | Ngày, tháng, năm ban hành | Cơ quan ban hành | |
| I | KIẾN NGHỊ BÃI BỎ | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| II | KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| III | KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |